

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 278 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

**Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.
Phần 1- Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!**

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: “Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.”

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: *Hết cả quyền phép (mọi quyền phép của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng các người (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Bản King James version chép câu 20 như sau: ²⁰Teaching^{G1321} them to observe^{G5083} all^{G3956} things whatsoever^{G3745} I have commanded^{G1781} you: and, lo^{G2400}, I am^{G1510} with you alway^{G3956-G2250}, even unto the end^{G4930} of the world^{G165}. Amen^{G281}.

Chữ mà bản dịch tiếng Việt chép là **giữ - to observe**^{G5083} trong câu 20 trên, đó là chữ τηρέω - tereo, số 5083 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự canh chừng, canh gác, đề phòng để không bị mất hay là bị thiệt hại hay là bị hư hỏng; không để cho bị xúc phạm hay bị vi phạm quyền lợi; Con mắt phải luôn để ý đến điều đó; Phải duy trì, bảo quản, gìn giữ, bảo vệ để không bị thất lạc, không bị hư hỏng, không bị thiếu hụt;*

Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng đã theo ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, mà trong muôn vật đó, có loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, với mục đích là để tìm một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ hầu việc trong nước của Ngài.

Chức vụ thầy tế lễ trong nước của Đức Chúa Jêsus Christ không phải như chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, là chức vụ thi hành công việc dâng những của tế lễ theo luật định và những của tế lễ chuộc tội cho những người vi phạm luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Vì ở trên thiên đàng là không có xác thịt như loài người sống trên đất này cùng không có những sự vi phạm luật pháp giống như loài người xác thịt sống trên đất này, bởi muôn vật trong thiên đàng được chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, chính Ngài chăm sóc muôn vật, nâng đỡ muôn vật trong quyền phép của sự vinh hiển Ngài, như Kinh-Thánh đã chép.

Cô-lô-se 1:12-17: **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết cả mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài.**

Khải huyền 22:1-5: Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi

tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. Chẳng còn có sự nguyên rủa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tội tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời.

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, trong mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho các môn đồ của mình, Đức Chúa Jêsus có phán rằng: **Go then and make disciples of all the nations**, có nghĩa là: *Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta.*

Vì trong bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt và một số bản dịch khác, người ta không thấy các mạng lệnh giống y như thế này được chép xuống, nên người ta đã nghĩ rằng, chỉ có những người được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định vào chức vụ làm môn đồ Ngài, thì những người đó mới được làm môn đồ mà thôi, còn lại những người tin Chúa sẽ nhận được sự cứu chuộc và họ sẽ được sự sống đời đời trong thiên đàng!

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định tạo nên loài người, ấy là để có một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ hầu việc Ngài trong Nước thầy tế lễ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ. Nước thầy tế lễ đó không phải ở trên đất này, nhưng ở trên thiên đàng, là Nước hằng còn đến muôn đời trong Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết quyết định này, khi Ngài phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ tại núi Si-nai, năm 1444B.C.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:5-6: **Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Thi-Thiên 45:6: **Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia; Bình quyền nước Chúa là một bình quyền ngay thẳng.**

Hê-bơ-rơ 1:1-12: **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tội tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy đầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trởi hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, mà trong muôn vật đó có các thiên binh, thiên sứ và loài người. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để duy trì sự sống cho muôn vật mà Ngài đã tạo nên, qua việc Ngài dùng Lời của Ngài để nâng đỡ, khích lệ, dạy dỗ, dắt dẫn, hầu cho các tạo vật đó được sống trong quyền phép của Lời Ngài.

Chữ **nâng đỡ - uphold**^{G5342} chép trong sách Hê-bơ-rơ đoạn 1, câu 3 trên, đó là chữ **φέρω - phero**, số 5342 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bảo vệ sự sống, duy trì sự sống, trông nom, dắt dẫn, lãnh đạo, sửa chữa, mang vác thay cho, giúp cho đứng vững, làm cho chấp nhận được.*

Bây giờ chúng ta hãy xem tiêu chuẩn mà muôn dân sẽ phải trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, đã được chép trong Kinh-Thánh như thế nào.

Ê-sai 8:13-16: **Hãy tôn Đức Giê-hô-va vạn quân là thánh; các người chỉ nên sợ Ngài và kính hãi Ngài.**

Ngài sẽ là nơi thánh, nhưng cũng là hòn đá vấp ngã, vầng đá vướng mắc cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, và là bẫy cùng lưới cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem vậy. Nhiều người trong bọn họ sẽ vấp chân; sẽ té và giập nát; sẽ sa vào lưới và bị bắt. Người hãy gói lời chứng nầy, niêm phong luật pháp nầy trong các môn đồ của ta!

Chữ môn đồ - disciples^{H3928} chép trong câu 16 trên, đó là chữ לַמְּדָרִים - limmuwd, số 3928 ra từ chữ לָמַד - lamad, số 3925 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *những người được dạy dỗ, được huấn luyện, được thực hành, có học thức, siêng năng, cần mẫn, khéo léo, thành thạo chuyên môn, là môn đồ, là học trò được dạy dỗ, được đào tạo, được chỉ dẫn, được truyền kiến thức cho.*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho tiên tri Ê-sai phải niêm phong Luật pháp của Ngài, vào trong lòng của hết thảy các môn đồ của Ngài, vì Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, vâng giữ và làm theo, để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà linh hồn họ sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu họ cứ hằng ở trong Luật pháp của Ngài. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng giữ và không làm theo ý muốn của Đức Giê-Hô-Va, nên Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được ví là Vầng Đá, đã trở thành đá gậy cho họ sa ngã, khiến cho họ vấp ngã. Dân Y-sơ-ra-ên vấp ngã vì họ không nhìn vào Lời Đức Chúa Trời. Họ vấp ngã vì họ không để ý đến những sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời, thông qua Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, như Lời Chúa đã chép về điều này, qua chức vụ môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Sự vấp ngã của dân Y-sơ-ra-ên đã ngăn trở kế hoạch cứu chuộc của Đức Giê-Hô-Va, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm Thầy tế lễ thượng phẩm cho đến đời đời và chức vụ Thầy tế lễ đó là chức vụ cao nhất trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ.

Thi-Thiên 110:4: Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Chữ thầy tế lễ - priest^{H3548} được chép trong câu 4 trên, đó là chữ כֹּהֵן - kohen, số 3548 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thầy tế lễ, người đứng đầu văn phòng thầy tế lễ, lãnh tụ cai trị cao nhất;*

Nhiệm vụ của thầy tế lễ mà Đức Giê-Hô-Va đã lập A-rôn và các con trai của người phải làm, là dạy luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ quyền phép của luật pháp đó mà được nên thánh, vì thân thể xác thịt của người ta được ví là nơi thánh, còn tâm linh của người ta được ví là nơi rất thánh, trong đền thờ của Đức Chúa Trời.

Dân số ký 18:1-8: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ bánh chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một cửa ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử. Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Nầy ta cử người coi sóc các lễ vật của ta thâu lấy về mọi vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh; cứ một lệ định đời đời ta ban những lễ vật nầy cho người và cho các con trai người như một phần riêng mà phép xức dầu truyền cho.

Trong thiên đàng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không có xác thịt như loài người ở trên đất này, nhưng có Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, dùng cho các thiên binh, thiên sứ của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Trời ban Luật pháp văn tự cho dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thể vậy. Nên Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng, Ngài

sẽ lập một Giao-ước mới với tuyển dân của Ngài, mà Đức Giê-hô-Va dùng danh Y-sơ-ra-ên để nói về dân với đúng nghĩa uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng của danh đó, là dân được quyền đồng cai trị với Đấng Christ.

Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống, nên Nước của Ngài cũng hằng còn với Ngài. Cũng một lẽ đó, dân của Đức Chúa Trời cũng phải là dân hằng sống với Ngài, nên Lời Đức Giê-hô-Va đã phán đây không nói với xác thịt, nhưng với tâm linh của những người thuộc về Ngài. Như vậy, Nước mà Đức Chúa Jê-sus Christ làm Thầy tế lễ thượng phẩm đó là Nước mà dòng dõi thánh sẽ dạy Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, chứ không phải là dạy Luật pháp văn tự, như loài người phải có ở trên trái đất này.

Khi Đức Chúa Jê-sus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời ở trên đất này, Ngài đã phán với những người đã đến nghe Ngài giảng, rằng:

Lu-ca 14:25-33: Có đoàn dân đông cùng đi với Đức Chúa Jê-sus; Ngài xây lại cùng họ mà phán rằng: Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ ta. Còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta. Vả, trong các người có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí tổn cho biết mình có đủ của đặng làm xong việc cùng chăng sao? e khi đã xây nền rồi, không làm xong được, thì mọi người thấy liền chê cười, và rằng: Người này khởi công xây, mà không thể làm xong được! Hay là có vua nào đi đánh trận cùng vua khác, mà trước không ngồi bàn luận xem mình đem đi một muôn lính có thể địch nổi vua kia đem hai muôn cùng chăng sao? Bằng chẳng nổi, khi vua kia còn ở xa, sai sứ đi xin hòa. Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta.

Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.

Chữ môn đồ - disciples^{G3101} được chép trong các câu trên, đó là chữ μαθητής - mathetes, số 3101 ra từ chữ μανθάνω - manthano, số 3129 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *học trò, có sự hiểu biết, nắm được ý của sự dạy dỗ, môn đồ;*

A-đam là người đầu tiên được Đức Giê-hô-Va tạo nên trên đất này, theo kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Đức Chúa Trời, nhưng A-đam đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời, mà nghe theo lời của vợ mình, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn và bởi tội lỗi đó mà cả A-đam và Ê-va đều phải chết. Sự chết đã đến trên A-đam và trên Ê-va, nhưng hậu quả của tội lỗi họ đã khiến cho sự chết trải qua trên hết thảy loài người (mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho được sanh ra trên đất này qua họ). Tội lỗi của A-đam đã bán dòng dõi ra từ người cho tội lỗi và như vậy, hết thảy thân thể xác thịt của loài người đều bị sự rửa sả cai trị, còn linh hồn của những người đó, đều cần phải có giá cứu chuộc cho được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Vì các thiên sứ cũng như loài người, được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, nghĩa là được tạo nên bởi Lời của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, phán ra từ môi miệng Ngài, thì giá cứu chuộc loài người cũng như quyền phép duy trì sự sống cho loài người, cũng như cho các thiên sứ của Đức Giê-hô-Va ở trên thiên đàng cũng là bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Không có một vật liệu nào khác, có thể ban sự sống, duy trì sự sống cho các thiên sứ cũng như cho loài người, ngoài Lời của Đức Chúa Trời. Đó là lý do mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời quyết định lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, làm Thầy tế lễ đời đời trong Nước của Ngài trên thiên đàng, nhưng Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã không chọn các thiên sứ trên thiên đàng để làm chức thầy tế lễ, nhưng lập Đức Chúa Jê-sus Christ làm Thầy tế lễ thượng phẩm và chính Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ chọn và lập những người được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được Ngài chỉ định vào chức vụ môn đồ Ngài, để làm chức thầy tế lễ trong Nước Ngài, như đã chép rằng:

1 Phi-e-rơ 2:1-12: Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thuộc linh của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã ném biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như

đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót. Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em như người ở trọ, kẻ đi đường, tôi khuyên phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn. Phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu cho họ là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác, đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời.

Trở lại với mục đích ban đầu trong kế hoạch của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khi Ngài quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, để tìm một dòng dõi thánh cho Nước thầy tế lễ, là Nước mà Ngài đã quyết định giao cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, cai trị.

Trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho dân Y-sơ-ra-ên phải làm tội mọi cho một xứ chẳng thuộc về họ, để sau một thời gian đã định trong sự biết trước, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, để đem họ đến nơi đồng vắng, dưới chân núi Si-nai, để tại nơi đó, Ngài ban Luật pháp cho họ. Bắt đầu từ đó, dân Y-sơ-ra-ên phải đối diện với Luật pháp, cùng nhận biết trách nhiệm của tâm linh họ, đối với sự cứu chuộc của Đức Giê-Hô-Va dành cho họ, qua việc họ phải vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, hầu cho nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp) mà linh hồn họ sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.

Ngay từ khi dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu đi trong đồng vắng, trải suốt bốn mươi năm, cho đến khi những người đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đó đã ngã chết nơi đồng vắng bởi tội lỗi của họ (ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép và gia quyến của họ), rồi tới dòng dõi ra từ những người đã ngã chết đó được sanh ra nơi đồng vắng, được Giô-suê dẫn vào nhận lãnh xứ Ca-na-an, và sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không có lòng trung tín với Đức Giê-Hô-Va, vì họ đã không vâng giữ, không làm theo Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho họ qua Môi-se. Bởi cơ tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên mà kế hoạch cứu chuộc loài người của Đức Giê-Hô-Va bị hãm ép, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm Thầy tế lễ đời đời và chính Con một của Đức Chúa Trời phải đến thế gian này, để thi hành kế hoạch cứu chuộc nhân loại và sự cứu chuộc đó được thi hành trong một Giao-ước Mới, do chính Đức Giê-Hô-Va thiết lập.

Giê-rê-mi 31:31-37: **Đức Giê-hô-va phán:** Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dắt ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **Đức Giê-hô-va phán:** Này là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. **Đức Giê-hô-va phán:** Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. **Đức Giê-hô-va phán như vậy:** Nếu trên có thể đo được trời, dưới có thể dò được nền đất; thì cũng vậy, ta sẽ bỏ trọn cả dòng giống Y-sơ-ra-ên vì cơ mọi điều chúng nó đã làm, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết giá trị quan trọng của Luật pháp mà Ngài đã ban cho loài người đối với sự sống lại và sự sống đời đời của loài người là không thể bỏ đi và cũng không thể thay đổi, nên ngay từ sau cơn

nước lụt của đời Nô-ê, khi tiếp nhận của lễ thiêu do Nô-ê dâng lên, Đức Giê-hô-Va đã có quyết định ở trong lòng của Ngài, rằng: **“Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.”** (Sáng thế ký 8:22)

Bây giờ, chúng ta hãy đến với các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã truyền cho các môn đồ của Ngài, sau khi họ nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, sẽ dạy cho muôn dân trên đất này phải vâng giữ và làm theo mọi điều mà Ngài đã truyền dạy họ.

Ma-thi-ơ 4:12-25: **Vả, khi Đức Chúa Jê-sus nghe Giảng bị tù rồi, thì Ngài lánh qua xứ Ga-li-lê. Ngài bỏ thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-li, để cho ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, Ở về trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, tức là xứ Ga-li-lê thuộc về dân ngoại, dân ấy ngồi chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết, thì ánh sáng đã mọc lên. Từ lúc đó, Đức Chúa Jê-sus khởi giảng dạy rằng: Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần. Khi Ngài đang đi dọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy hai anh em kia, là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, với em là Anh-rê, đang thả lưới dưới biển, vì hai anh em vốn là người đánh cá. Ngài phán cùng hai người rằng: Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người. Hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài. Từ đó đi một đôi xa xa nữa, Ngài thấy hai anh em khác, là Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, với em là Giảng, đang cùng cha mình là Xê-bê-đê vá lưới trong thuyền; Ngài bèn gọi hai người. Tức thì hai người đó bỏ thuyền và cha mình mà theo Ngài. Đức Chúa Jê-sus đi khắp xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và chữa lành mọi thứ tật bệnh trong dân. Vậy, danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy-ri, người ta bèn đem cho Ngài mọi người đau ốm, hay là mắc bệnh nọ tật kia, những kẻ bị quỷ ám, điên cuồng, bại xuội, thì Ngài chữa cho họ được lành cả. Vả lại, từ xứ Ga-li-lê, xứ Ê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, cho đến xứ bên kia sông Giô-đanh, thiên hạ kéo nhau rất đông mà theo Ngài.**

Bắt đầu từ đây, Đức Chúa Jê-sus khởi sự truyền dạy và các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus được trực tiếp nghe các bài giảng của Ngài và họ đã ghi chép lại những bài mà Đức Chúa Jê-sus đã giảng ở trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê.

Bài thứ nhất: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!

Ma-thi-ơ 5:1-3: **Đức Chúa Jê-sus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!**

Bản King James version chép: ¹And seeing^{G1492} the multitudes^{G3793}, he went^{G305} up into^{G1519} a mountain^{G3735}; and when he was set^{G2523}, his disciples^{G3101} came^{G4334} unto him: ²And he opened^{G455} his mouth^{G4750}, and taught^{G1321} them, saying^{G3004}, ³Blessed^{G3107} are the poor^{G4434} in spirit^{G4151}: for theirs^{G846} is the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}.

Có nghĩa là: *Khi nhìn thấy đoàn dân đông, Ngài (Đức Chúa Jê-sus) liền lên trên một hòn núi và khi Ngài vừa ngồi xuống, thì các môn đồ của Ngài đến với Ngài. Ngài bèn mở miệng, mà phán dạy họ, rằng: Phước (may mắn, hạnh phúc) cho những kẻ nghèo trong tâm linh, vì Nước Thiên đàng là thuộc về những kẻ ấy.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **phước** - **Blessed**^{G3107} trong câu 3 trên, đó là chữ μακάριος - makarios, số 3107 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Xin Chúa ban phước (sự may mắn, sự tốt lành) cho;*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **khó khăn** - **the poor**^{G4434} chép trong câu 3 trên, đó là chữ πτωχός - ptochos, số 4434 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *người ăn xin, hèn hạ, người nghèo túng, bần cùng.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **lòng** - **spirit**^{G4151} đó là chữ πνεῦμα - pneuma, số 4151 ra từ chữ πνέω - pneo, số 4154 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tâm linh, linh hồn, thần linh; luồng gió, hơi thở, sự sống;*

Theo cách nói của loài người, thì câu 3 trên, người ta có thể nói là: *Cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn (ban phước cho, ban sự tốt lành cho, ban sự may mắn) cho tâm linh của những người bi nghèo thiếu (túng quẫn, bần cùng, hèn hạ) cùng ban Nước Thiên đàng cho những kẻ ấy.*

Vì Đức Chúa Jê-sus Christ đại diện cho Đức Chúa Cha để rao truyền mọi sự này, nên Ngài không nói chữ cầu xin, mà Ngài nói rằng chính Ngài, là Đấng có quyền ban những sự thuộc về sự phước hạnh kia, cho những

người mà Ngài biết **tâm linh họ đang khó khăn, đang nghèo ngặt, đang túng quẫn, đang yếu đuối, đang bị coi là hèn hạ** và chính Ngài sẽ cho họ được sự giàu có của báu, cũng được hưởng Nước Thiên đàng của Ngài.

Người ta sẽ lấy làm lạ khi Chúa Jêsus phán rằng, kẻ có tâm linh (*linh hồn, thần linh của chính người ấy*) nghèo túng đó, lại được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đoái đến mà ban cho những sự mà loài người xác thịt trong thế gian này coi đó là phước, là sự may mắn, là sự những sự tốt lành!

Người ta sẽ lấy làm lạ vì hết thảy loài người đều đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong lòng mẹ, chưa làm được một điều chi có ích lợi hay là điều chi xứng đáng, cho được nhận sự ban phước của Đức Chúa Trời, mà bây giờ Đức Chúa Jêsus lại phán rằng, những kẻ nghèo túng nơi tâm linh, nơi linh hồn mình đó, sẽ được Đức Chúa Trời ban phước cho và Đức Chúa Trời sẽ cho họ được hưởng Nước Thiên đàng như vậy!

Khi nói đến sự nghèo túng, là nói đến sự trống rỗng nơi kho tàng, là nói đến sự người ta không có của cải, thậm chí không có lương thực để nuôi sống mình, hay nói một cách khác, người đó chẳng có một cái gì để sở hữu, ngoài cái tên mà cha mẹ người ấy đã đặt cho.

Nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, liên quan đến Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì sự nghèo túng về tâm linh của bất kỳ một ai đó đang sống ở trên đất này, thì tâm linh của người ấy quả là đáng được thương xót và làm ơn cho. Vì kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, tội lỗi đã qua dòng huyết của người mà vào trong loài người hết thảy và bởi cơ tội lỗi của loài người xác thịt mà ma quỷ hợp pháp xâm nhập thân thể xác thịt của những người phạm tội, để cầm buộc xác thịt của những người đó trong tội lỗi, như Lời Chúa có chép rằng:

Rô-ma 5:12: Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội.

Sự lòng khó khăn (tâm linh nghèo khó) mà Đức Chúa Jêsus đã phán với đoàn dân đông đó là nói về tình trạng của tâm linh người ta, nhưng phần nhiều người đều nghĩ đến tình trạng khó khăn của xác thịt, chứ người ta không nghĩ rằng, Chúa Jêsus đang nói đến tâm linh, vì người ta sống trong xác thịt và hành động theo ý muốn của xác thịt, nên tâm linh của người ta thường bị bỏ quên, không được nhắc đến!

Chúng ta biết rằng, thân thể xác thịt của loài người là bởi bụi đất, được Đức Giê-Hô-Va gom lại mà tạo nên thành thân hình, là cái khuôn, cái bình (theo ý nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ), là bóng về cái nhà tạm cho tâm linh (loài người) sống trong đó và thân thể xác thịt của loài người không được gọi là loài người. Chỉ có tâm linh (của loài người) mới được gọi là loài người, còn thân thể xác thịt (của loài người) được gọi theo thói quen là người ta, hay là con người, loài người (vì người ta không tin loài người có linh hồn).

Khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét tội lỗi A-đam vào sự chết, còn thân thể xác thịt của A-đam thì bị sự rửa sả, như sau:

Sáng thế ký 3:17-24: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi. A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nay, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bụi như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có ngươi ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòe, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

Đức Giê-Hô-Va đã không phán với loài người xác thịt, nhưng Ngài phán với A-đam, tức là phán với loài người, là loài đã được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người đã vì cơ tội lỗi của A-đam (tâm linh), mà bị sự rửa sả và sẽ phải trở về bụi đất, nghĩa là sẽ phải chết.

Khi nói đến tội lỗi là nói về Sa-tan, là ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu. Ma quỷ đã nghe sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và chúng bắt đầu tìm cách giết những người nào có thể giày đạp đầu chúng.

Sáng thế ký 4:1-15: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thợ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Và, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Có sao người giận, và có sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thừa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sạch, là đất đã hấp thụ máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cố ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với tâm linh của Ca-in, chứ Ngài không phán với thân thể xác thịt của người, vì xác thịt của loài người không nhận biết Thần của Đức Giê-Hô-Va. Nhưng tâm linh của Ca-in đã không để ý tới tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, vì người đã để cho lòng của mình đầy sự hận thù, vì ma quỷ đã đặt những sự đó vào trong lòng của Ca-in, để mượn tay của Cai-in mà giết A-bên, là người công bình.

Tâm trí của người ta (được gọi là cái lòng của loài người) có thể chứa chấp rất nhiều thứ và người ta đã gọi tâm trí xác thịt của người ta là cái kho chứa kiến thức và từ những kiến thức đó mà người ta có thể áp dụng, làm theo, mà có được của cải, vật chất và người ta gọi những sự mà người ta sở hữu được đó là tài sản, nhiều thì gọi là giàu có, mà ngày nay người ta gọi những sự hiểu biết đó là “*chất xám*”

Bây giờ chúng ta hãy xem những sự mà người ta có thể chứa ở trong lòng đó, còn được gọi là tài sản, được đánh giá thành sự giàu và sự nghèo như thế nào.

Mác 10:17-27: Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quỳ trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thừa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao người gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta. Song nét mặt người này rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lắm. Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Môn đồ lấy mấy lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.

Người giàu có kia đang sở hữu những sự mà có thể hôm nay còn, mai sẽ mất, nhưng người ấy đã không hề nghĩ rằng, những sự như vậy sẽ xảy đến với mình! Đức Chúa Jêsus đã phán với người ấy về sự giàu có thật, đó là những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sẵn lòng ban cho người ấy, nếu người ấy nhận biết các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán với mình, mới là sự giàu có thật và là tài sản thật và của báu đó chính là những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 6:19-21: Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người

cũng ở đó.

Loài người xác thịt luôn tích lũy ở trong lòng, trong trí mình, những sự mà người ta học được từ trong thế gian, học từ cha mẹ, học từ bạn bè, từ trong xã hội loài người, hoặc từ các trường và học từ chính những sự đã xảy đến trong cuộc đời của mình. Người ta tích lũy đủ mọi thứ, nhưng những sự thuộc về sự xấu xa thì nhiều, còn những sự tốt lành thì ít và người ta càng sống lâu chừng nào, thì những sự người ta tích lũy tất cả mọi sự mà người ta đã thấy, đã nghe, đã từng trải, hoặc sướng, hoặc khổ, cho cuộc sống của xác thịt họ càng nhiều và người ta đã cho rằng những sự đó là vốn sống, như của cải, đồ đạc, dụng cụ làm việc của họ vậy.

Ê-sai 59:1-13: **Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô ướm bởi máu, ngón tay các người đã ô ướm bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ áp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra!**

Giê-rê-mi 4:1-31: **Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên, nếu người trở về cùng ta, nếu trở về cùng ta, và nếu người bỏ những việc gớm ghiếc khỏi trước mắt ta, thì người sẽ chẳng bị dời đi nữa. Người sẽ lấy sự thật thà, ngay thẳng, công bình, mà thề rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, các nước sẽ được phước bởi Ngài và vinh hiển trong Ngài. Và, Đức Giê-hô-va phán cùng người Giu-đa và cùng Giê-ru-sa-lem như vậy: Hãy cày mở ruộng mới các người, chớ gieo trong gai gộc. Hỡi các người, là người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy tự cắt bì mình cho Đức Giê-hô-va, và cắt dương bì khỏi lòng người! Bằng chẳng vậy, cơn giận ta sẽ phùng lên như lửa, đốt cháy các người, không ai giập tắt được, vì việc ác các người đã làm. Hãy rao ra trong Giu-đa; hãy truyền trong Giê-ru-sa-lem rằng: Hãy thổi kèn trong đất. Hãy kêu lớn tiếng rằng: Khá nhóm nhau lại và đi vào các thành bền vững. Khá dựng cờ hướng về Si-ôn! Hãy trốn đi, đừng dừng lại! Vì ta khiến từ phương bắc đến một tai nạn, tức là một sự hư hại lớn. Sự tử ra từ rừng nó, kẻ hủy diệt các nước bắt đầu ra đi khỏi chỗ mình, dựng làm cho đất người ra hoang vu; các thành người trở nên gò đống, và không có người ở. Vậy nên, các người hãy thắt bao gai, khóc và than thở, vì cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va chưa lìa khỏi chúng ta đâu. Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, vua và các quan trưởng sững sốt trong lòng; các thầy tế lễ bở ngỡ, các kẻ tiên tri lấy làm lạ. Bấy giờ tôi nói: Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va! Thật Ngài đã phỉnh dân này và Giê-ru-sa-lem lắm, mà nói rằng: Các người sẽ được bình an! Những lưỡi gươm đã thấu đến sự sống. Trong thời đó, sẽ nói cùng dân này và Giê-ru-sa-lem rằng: Gió nóng đến từ các gò trọi nơi đồng vắng, thổi trên con gái dân ta, nhưng chẳng dùng để dè lúa được, và cũng chẳng làm cho sạch được. Lại có gió lớn hơn nữa vì ta mà đến. Nay ta sẽ rao sự đoán xét nghịch cùng chúng nó. Này, nó sẽ lên như một đám mây, xe cộ nó dường cơn gió lốc, ngựa nó lẹ như chim ưng. Khốn cho chúng ta, vì bị hủy diệt! Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy làm sạch hết điều ác trong lòng người, hầu cho người được cứu. Người nuôi những ý tưởng gian ác trong lòng cho đến chừng nào? Vì có tiếng đến từ đất Đan, từ gò Ép-ra-im rao truyền tai vạ. Hãy báo cho các nước! Hãy rao cho Giê-ru-sa-lem rằng: Kẻ vây hãm từ phương xa mà đến, và kêu la nghịch cùng các thành Giu-đa. Chúng nó vây Giê-ru-**

sa-lem như kẻ giữ ruộng; vì thành ấy đã nổi loạn nghịch cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đó là những sự mà đường lối và việc làm của người đã chuốc lấy cho người; đó là sự gian ác người! Thật, sự ấy là cay đắng, thấu đến trong lòng người. Ôi! tôi đau lòng, đau lòng! Cơn đau đớn quặn thắt lòng tôi; lòng đang bối rối trong tôi. Tôi không thể làm thình! Hỡi linh hồn tôi, vì mây nghe động kèn và tiếng giặc giã. Hủy diệt càng thêm hủy diệt, báo tin chẳng dứt, cả đất bị phá tán; nhà tạm tôi thình linh bị hủy, màn cháng tôi bỗng chốc bị hư! Tôi sẽ thấy cờ và nghe tiếng kèn cho đến chừng nào? Thật dân ta là ngu muội, chúng nó chẳng nhìn biết ta. Ấy là những con cái khờ dại, không có trí khôn, khéo làm điều ác, mà không biết làm điều thiện. Tôi xem đất: nầy, là vô hình và trống không; xem các tầng trời: thì không có sự sáng. Tôi xem các núi, thấy đều rúng động; mọi gò đều lung lay. Tôi xem: chẳng còn một người, hết thấy chim trời đều trốn tránh. Tôi xem thấy ruộng tốt đã trở nên đồng vắng, hết thấy các thành đều bị hủy phá trước mặt Đức Giê-hô-va, bởi cơn nóng giận của Ngài. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Cả đất sẽ hoang vu, nhưng ta không diệt hết. Bởi cố đó, đất sẽ sâu thẳm, các tầng trời sẽ tối đen. Vì ta đã phán, đã định, thì chẳng đổi ý, chẳng xây lại. Nghe tiếng ồn lính kỵ và lính bắn cung, thì hết thấy các thành đều chạy trốn; núp trong rừng cây, leo lên vầng đá; các thành đều bị bỏ, chẳng có người ở. Còn người, khi đã bị phá hủy, thì sẽ làm gì? Người dẫu có mặc áo màu tím, trang sức đồ vàng, lấy mực vẽ mắt, làm cho mình ra đẹp, cũng là vô ích: người yêu người cũng khinh người, mà đòi sự sống của người. Vì ta nghe tiếng, như tiếng đàn bà đẻ, tiếng thảm thương như tiếng đàn bà đẻ con so. Ấy là tiếng con gái Si-ôn, thở và giang tay ra mà rằng: Khốn nạn cho tôi! linh hồn tôi đã ngắt đi trước mặt kẻ giết người!

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài phải giàu có của báu thiên đàng, là sự hiểu biết đầy trọn về Luật pháp và về Lễ thật của Ngài, vì những sự đó có ích lợi cho sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn người ta, không chỉ ích lợi cho sự sống của chính người được sở hữu những sự đó, mà còn ích lợi cho những người khác nữa, nếu những sự đó được tiếp tục bày tỏ ra, được công bố ra cho nhiều người được biết đến.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về điều Đức Chúa Trời muốn dân sự của Ngài phải có ở trong lòng.

Nhã-ca 4:12-16: Em gái ta, tân phụ ta là vườn đóng kín, là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàng, có thạch lựu và trái ngon, hoa phụng tiên và cây cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, cùng mọi thức cây có mùi thơm, một được, lư hội với các hương liệu có danh. Mình là mạch nước trong vườn, là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban! Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyên lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn các trái ngon ngọt của người!

Nhã-ca 7:1-13: Hỡi công chúa, chân nàng mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng vế nàng khác nào một trân châu, công việc của tay thợ khéo làm. Rốn nàng giống như cái ly tròn, rượu thơm không có thiếu. Bụng nàng dường một đồng lúa mạch, có hoa huệ sắp đặt tứ vi. Hai nương long nàng như hai con sanh đôi của con hoàng dương. Cổ nàng như một cái tháp ngà. Mắt nàng khác nào các ao tại Hết-bôn ở bên cửa Bát-Ra-bim; Mũi nàng như ngọn tháp Li-ban Ngó về hướng Đa-mách. Đầu ở trên mình nàng khác nào núi Cạt-mên, và tóc đầu nàng như sắc tía; Một vì vua bị lộn tóc nàng vấn vít. Hỡi ái tình ta, mình xinh đẹp thay, hợp ý dường bao, khiến cho người ta được khoái chí! Hình dung mình giống như cây chà là, và nương long mình tựa chùm nó. Ta nói rằng: Ta sẽ trèo lên cây chà là, vin lấy các tàu nó; Nguyên hai nương long mình như chùm nho, mùi thơm mũi mình như trái bình bát, và ổ gà mình như rượu ngon. Chảy vào dễ dàng cho lương nhân tôi, và tuôn nơi môi kẻ nào ngủ. Tôi thuộc về lương nhân tôi, sự ước ao người hương về tôi. Hỡi lương nhân tôi, hãy đến, chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, ở đêm nơi hương thôn. Vừa sớm mai, chúng ta sẽ thức dậy, đi đến vườn nho, đừng xem thử nho có nứt đọt, hoa có trở, thạch lựu có nở bông chăng: Tại đó tôi sẽ tỏ ái tình tôi cho chàng. Trái phong già xông mùi thơm nó; Và tại cửa chúng ta có những thứ trái ngon mới và cũ; Hỡi lương nhân tôi, tôi đã để dành trái ấy cho chàng!

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh báo loài người phải lo canh giữ tâm trí (cái lòng) mình, thông qua việc vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Ngài, hầu cho loài người được giàu có sự khôn ngoan của Ngài.

Châm ngôn 4:20-23: Hỡi con, hãy chăm chỉ về các lời ta, khá nghiêng tai nghe những bài giảng thuyết ta. Các lời ấy chớ để xa khỏi mắt con, hãy giữ lấy nơi lòng con. Vì lời ấy là sự sống cho người nào tìm được nó, và sự khỏe mạnh cho toàn thân thể của họ. Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.

Toàn bộ Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng cứu chuộc nhân loại và Kinh-Thánh cũng chép về loài người, là loài được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người hết thấy tiếp nhận Luật pháp của Ngài, để vâng giữ và làm theo, hầu cho tâm linh của loài người sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự cứu chuộc. Nhưng phần nhiều người đọc Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, đã không để ý đến giá trị của việc người ta phải sở hữu Lời Đức Chúa Trời, hầu cho tâm trí họ được trở nên thanh sạch và được giàu có các nguyên tắc thánh cùng sự nhận biết đường lối của Đức Chúa Trời, mà được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong bốn tánh thánh khiết và công bình của Ngài. Phần nhiều người tin Chúa chỉ mong nhận được phước hạnh cho cuộc sống của xác thịt mình, mà người ta không biết đến giá trị của sự giàu có của báu Nước Thiên đàng.

Lu-ca 12:15-34: Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng: Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện (covetousness - tham lam) gì hết; vì sự sống của người ta không phải cốt tủy của cải mình dư dật đâu. Ngài lại phán cùng chúng lời ví dụ này: Ruộng của một người giàu kia sinh lợi nhiều lắm, người bèn tự nghĩ rằng: Ta phải làm thể nào? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật. Lại nói: Nay, việc ta sẽ làm: ta phá cả kho tàng và cất cái khác lớn hơn, thâu trữ sản vật và gia tài vào đó; rồi sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui vẻ. Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của cải ngươi đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai? Hễ ai thâu trữ của cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Ấy vậy, ta nói cùng các ngươi, đừng vì sự sống mà lo đồ mình ăn, cũng đừng vì thân thể mà lo đồ mình mặc. Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân thể trọng hơn đồ mặc. Hãy xem con quạ: nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm vựa kho tàng chi, mà Đức Chúa Trời còn nuôi nó; hướng chi các ngươi quý hơn chim chóc là dường nào! Có ai trong các ngươi lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? Vậy nếu đến việc rất nhỏ các ngươi cũng không có thể được sao các ngươi lo việc khác? Hãy xem hoa huệ mọc lên thể nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; song ta phán cùng các ngươi, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thể ấy, hướng chi là các ngươi! Vậy các ngươi đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các ngươi biết các ngươi cần dùng mọi sự đó rồi. Nhưng thà các ngươi hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm. Hỡi bây giờ, đừng sợ chi; vì Cha các ngươi đã bằng lòng cho các ngươi nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các ngươi ở đâu, thì lòng cũng ở đó.

Vì dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên vô tín, không có lòng trung tín với Đức Giê-Hô-Va, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con Một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này, để thi hành cứu chuộc loài người và những hạng người đầu tiên mà sự cứu chuộc sẽ tìm đến, đó là những người mà tâm linh của họ đang ở trong tình trạng khiếm nhường, nhu mì, nghèo hèn, hèn hạ, yếu đuối, bị đè nén, bị đau buồn.

Ê-sai 61:1-3: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban máo hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.

Bản King James version chép câu 1 trên như sau: ¹The spirit^{H7307} of the Lord^{H136} GOD^{H3069} is upon me; because^{H3282} the LORD^{H3068} hath anointed^{H4886} me to preach^{H1319} good^{H1319} tidings^{H1319} unto the meek^{H6035}; he hath sent^{H7971} me to bind^{H2280} up the brokenhearted^{H7665-H3820}, to proclaim^{H7121} liberty^{H1865} to the captives^{H7628}, and the opening^{H6495} of the prison^{H6495} to them that are bound^{H631};

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **khiêm nhường - the meek^{H6035}** chép trong câu 1 trên, đó là chữ **אָנָו** - anav, số 6035 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nghèo túng, bần cùng, hèn mọn, bị tổn thương, bị đau buồn, hiền lành, nhu mì, yếu đuối, khiêm nhường;**

Lời tiên tri chép trong sách Ê-sai đoạn 61 đã được ứng nghiệm, trong ngày Đức Chúa Jêsus Christ đọc sách

tiên tri Ê-sai tại nhà hội ở trong thành Na-xa-rét.

Lu-ca 4:16-21: **Đức Chúa Jêsus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài giở ra, gặp chỗ có chép rằng: Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xức dầu cho ta để truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa. Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà hội đều chăm chỉ ngó Ngài. Ngài bèn phán rằng: Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các người mới vừa nghe đó.**

Lời Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh là thần linh và sự sống, dù loài người xác thịt có thể đọc, nhưng người ta đã không nhận biết rằng, các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó, là ban cho tâm linh loài người, chứ không phải là cho xác thịt.

Hết thấy mọi người tin Chúa phải nhận biết thân thể xác thịt của loài người, đã được Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi đất đó, không phải là mục tiêu của sự cứu chuộc, dù thân thể xác thịt của loài người luôn là đề tài của mọi sự xảy ra trên trái đất này, nhưng nó không được dự phần vào công việc của Nước Đức Chúa Trời, mà chính tâm linh của loài người phải có trách nhiệm quản trị xác thịt mình, bắt nó phải vâng phục Luật pháp của sự tội và sự chết (được gọi là luật pháp văn tự) mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se.

Một sự thật mà chúng ta phải nhận biết, đó là khi người ta sở hữu một cái xe, hay sở hữu một cái nhà, hay là bất kỳ một công cụ nào do loài người chế tạo ra, được sử dụng trong xã hội, thì người sở hữu những công cụ đó phải có trách nhiệm quản lý chúng sao cho an toàn với mình và an toàn cho xã hội chung quanh mình. Nếu các công cụ đó gây thiệt hại cho xã hội hoặc về con người, hay là nguy hại cho môi trường sống, thì theo luật pháp của quốc gia mà người ấy đang sống, người ấy có thể phải bị phạt hoặc phải bồi thường cho xã hội.

Tự chiếc xe, tự ngôi nhà, tự con tàu, không tự bảo vệ được chính nó, mà là chủ nhân của nó. Thân thể xác thịt của loài người cũng vậy, nó là một công cụ do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên cho A-đam (tức là cho tâm linh) sống trong thân thể đó, như ở trong một cái nhà tạm, để quản trị đất, bắt đất phục tùng. Mọi hành động của thân thể xác thịt người nào, cũng chính là hành động của tâm linh người ấy, cũng như chiếc xe máy hoặc xe hơi, hoặc tàu, thuyền, máy bay vậy, những công cụ đó không thể tự vận hành nếu không có bàn tay của con người điều khiển chúng. Một khi tai nạn đã xảy ra bởi những công cụ đó, người ta sẽ quy trách nhiệm nơi người điều khiển các vật gây tai nạn, chứ không có ai làm việc với những phương tiện gây tai nạn bao giờ.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ trên đất này, Ngài thường phán rằng: **Ai có ta mà nghe, hãy nghe.** Chúa Jêsus đã không phán cách ngẫu nhiên, nhưng Ngài phán có chủ đích, vì Ngài đến thế gian này là để làm chứng cho Lễ thật, là làm chứng về sự cứu chuộc sự sống tâm linh loài người, chứ không phải là cứu chuộc thân thể xác thịt của người ta, dù trong sự cứu chuộc có sự cứu chuộc thân thể, là để cho tâm linh của những người đã nhận được giá cứu chuộc, sẽ thực hành đức tin của mình để chứng minh đức tin của mình nơi danh Chúa, qua việc tâm linh đó vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, bắt thân thể xác thịt mình phải phục luật pháp của Đức Chúa Trời. Chính thân thể xác thịt của mỗi người tin Chúa là một môi trường để tâm linh của người ấy thực hành sự vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép rằng: **Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người.** (Ê-phê-sô 5:14)

Trong ngày Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Ngài đã phán rất rõ về sự cứu chuộc, mà Ngài đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên đó, không phải là cho xác thịt, nhưng là cho tâm linh của họ, dù xác thịt của họ được nghe, nhưng tự xác thịt đó không có chủ quyền chi hết, dù trong cuộc sống của thế gian này, người ta có tên, có quyền sở hữu đất đai, sản nghiệp, nhưng chỉ là tạm trong lúc thân thể ấy đang sống mà thôi, nhưng chính tâm linh của người ta mới có quyền sở hữu thân thể xác thịt mình, dù loài người xác thịt trong thế gian này không biết và không chấp nhận điều đó.

Là người tin Chúa, chúng ta phải nhận biết trách nhiệm của tâm linh mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì tâm linh chúng ta được gọi là con trai của Đức Chúa Trời, còn thân thể của mỗi người chỉ là con nuôi mà thôi,

như Lời Chúa đã có chép:

Rô-ma 8:1-23: Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài. Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta. Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đừng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.

Chúng ta đã thấy có rất nhiều người đã tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của cuộc đời họ, nhưng rồi sau đó, họ lại rời bỏ Chúa, dù cuộc sống của họ không hề bị một sự gì đe dọa hay là bị thế gian bắt bớ. Họ lìa bỏ Chúa cũng giống như dân Y-sơ-ra-ên khi còn đi ở trong đồng vắng vậy, họ vẫn còn tham muốn đưa, hành, cử kiêu của xứ Ê-díp-tô. Thật như Đức Chúa Jê-sus đã phán về cái điều khiến cho họ không thể sanh trái của sự sống lại và sự sống đời đời cho mình được, đó là sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho ghê ghét ngòi đạo và thành ra không kết quả.

Chính những sự tham lam, đầy dẫy những sự ham muốn thế gian ở trong tâm trí người ta, sẽ khiến người ta không thể chấp nhận được Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus Christ, như Lời Chúa đã cảnh cáo, rằng: **“Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Vả thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.”** (1 Giăng 2:15-17)

Chúng ta hãy nhìn vào sự chọn lựa của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khi Đức Chúa Jê-sus Christ kêu gọi các môn đồ đầu tiên của Ngài, họ là dân đánh cá trong xứ Ga-li-lê, đối với thế gian, những người đó là kẻ vô học còn đối với Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì họ lại là mục tiêu để được ban cho Nước Thiên đàng của Đức Chúa Trời. Tại đây không có sự tây vị kẻ nghèo, người giàu theo xác thịt, nhưng là theo thuộc linh.

Vì trong thế gian mờ tối này, những người đã bị sự rửa sả nặng nề bởi tội lỗi của tổ phụ truyền lại luôn là mục tiêu để ma quỷ cầm buộc và những người bị ma quỷ cầm buộc luôn có xu hướng về những sự gain ác, bởi ma quỷ xui giục, nên trong lòng của những người đó có nhiều mưu kế, khiến họ trở nên giàu có về mưu kế gian

ác, thậm chí họ có thể sở hữu nhiều tài sản nhờ những sự gian ác kia mà giành được cho xác thịt mình. Nhưng khi những người đó đối diện với Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì những người đó rất khó để chấp nhận Tin-Lành, vì tâm trí xác thịt họ bị ma quỷ cầm buộc. Điều đó không có nghĩa rằng, những người như vậy khó được sự cứu chuộc, nhưng chính tâm linh của những người như vậy phải đánh trận với chính xác thịt mình, là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi và bị ma quỷ cầm buộc và đó là một môi trường khó khăn đối với tâm linh của người đó. Nhưng nếu tâm linh người đó được nghe tiếng của Đức Thánh-Linh mà trỗi dậy để đánh trận với chính những sự ham muốn của xác thịt mình, và nếu người ấy biết kêu cầu Danh Đức Chúa Jêsus Christ và nhờ cậy Ngài, thì Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho người ấy biết phải làm gì để có thể tước bỏ khí giới của ma quỷ. Để tước bỏ khí giới của ma quỷ, những người muốn nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, phải từ bỏ mọi sự mà ma quỷ vẫn thường dùng để cầm buộc người ta, đó là của cải, vật chất, tiền bạc, tình dục xấu xa, quyền thế, danh vọng hư không của thế gian. Những người đó phải chấm dứt những sự ham muốn của xác thịt mình, thay vào đó là sự ham muốn của tâm linh cho được hưởng những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, là điều Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để ban cho những tâm linh nào tin cậy nơi Danh Ngài và muốn được làm kẻ được đồng kế tự Ngài.

2 Cô-rinh-tô 8:9: Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu.

Cô-lô-se 3:1-10: Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất; vì anh em đã chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời. Khi nào Đấng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển. Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng: bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; lúc trước anh em sống trong những nét xấu đó, và ăn ở như vậy. Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thanh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tữ nào ra từ miệng anh em. Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đặng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn.

Sự hiểu biết đầy trọn có nghĩa là sự hiểu biết đúng và đầy đủ, cả Luật pháp và Lễ thật, vì đức tin của người tin Chúa phải được đặt trên nền tảng đúng và đầy đủ, hầu cho ma quỷ không thể sử dụng sự lừa dối để ngăn trở người ấy noi theo Đức Thánh-Linh, để nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật mà được tái sanh tâm linh mình, để quản trị thân thể xác thịt mình, mà sống vững vàng trên đất này cho tới khi Chúa đến.

2 Cô-rinh-tô 5:1-21: Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này đặng ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể này, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng tôi, đặng anh em có thể đối đáp lại cùng những kẻ chỉ khoe mình về bề ngoài, mà không về sự trong lòng. Vả, hoặc chúng tôi cuống, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc chúng tôi dè giữ, ấy là vì anh em. Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình. Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, dầu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đấng Christ, song cũng chẳng

còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chúng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-va đã kêu gọi hết thầy tâm linh của những người nào nhận biết tâm linh mình đang nghèo thiếu, hãy đến với Lời của Ngài, để nhận được của cải thật của Ngài

Châm ngôn 8:4-21: **Hỡi loài người, ta kêu gọi các người, và tiếng ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ dại dột, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng ta sẽ nói chân thật; Còn môi ta ghét sự gian ác. Các lời miệng ta điều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự dễ dặt. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về ta. Nhờ ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến ta, phàm ai tìm kiếm ta sẽ gặp ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi ta. Bông trái ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặng làm cho kẻ yêu mến ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ.**

Hết phần 1 - Bài 278.